

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TUẤN ĐẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-VX

Tuấn Đạo, ngày tháng 4 năm 2026

V/v rà soát, đề nghị bổ nhiệm,
xếp lương theo Thông tư số
08/2023/TT-BGDĐT
ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo
dục và Đào tạo (năm 2026)

Kính gửi: Các trường học trên địa bàn xã.

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹;

Thực hiện Công văn số 764/SNV-CCVC ngày 13/3/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc rà soát, đề nghị bổ nhiệm, xếp lương theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (năm 2026);

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các đơn vị trường học trên địa bàn xã rà soát, lập danh sách và hoàn thiện hồ sơ, văn bản đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên theo quy định, gửi UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội, đ/c Nguyễn Văn Đại - Trưởng phòng) trước ngày **07/4/2026** để tổng hợp nộp về Sở Nội vụ theo quy định.

(Có phụ lục hướng dẫn và biểu mẫu M1, M2 kèm theo).

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các đơn vị (như kính gửi) triển khai thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- LĐVP, CVTH;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lào Hải Châu

¹ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Phụ lục

Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Kèm theo Công văn số /SNV-CCVC ngày /02/2026 của Sở Nội vụ)

Căn cứ Thông tư số 01, 02, 03² và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TTBGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Việc bổ nhiệm, xếp lương theo Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT là việc làm thường xuyên, Sở Nội vụ triển khai hằng năm. Đối với các trường hợp chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn phải hoàn thiện theo quy định.

Sở Nội vụ đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường rà soát, lập danh sách và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên (năm 2026) như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

Giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (sau đây gọi chung là giáo viên) các bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tại các trường, trung tâm công lập; đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm, xếp lương hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi chung là hạng mới).

II. THỰC HIỆN BỔ NHIỆM, XẾP LƯƠNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TTBGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Đối với giáo viên mầm non

a) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05);

² Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đối với giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04).

b) Việc xếp lương giáo viên mầm non thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

2. Đối với giáo viên tiểu học

a) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

b) Việc xếp lương giáo viên tiểu học thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT.

3. Đối với giáo viên trung học cơ sở

a) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT, cụ thể:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10).

b) Việc xếp lương giáo viên trung học cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT.

4. Thời gian được tính tương đương gồm: thời gian trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó

được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng tính làm căn cứ xếp lương theo quy định³; thời gian là giáo viên giữ các ngạch, chức danh nghề nghiệp giáo viên (không kể thời gian tập sự).

5. Đối với trường hợp đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức (thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT)

Trường hợp giáo viên đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hoặc năm học bị đánh giá, xếp loại viên chức không hoàn thành nhiệm vụ thì giữ nguyên mã số, hệ số lương hiện hưởng cho đến khi hết thời gian thi hành kỷ luật hoặc được đánh giá, xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thì được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định.

Lưu ý quy định tại điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 48/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức⁴.

6. Trường hợp giáo viên vẫn giữ các ngạch giáo viên có đầu mã ngạch là “15.”, “15a.”, “15c.”, mã ngạch của công chức thì cơ quan, địa phương, đơn vị căn cứ vào hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tại các Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV để đề nghị bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp mới tương ứng theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT (thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT).

7. Đối với giáo viên THCS đang giảng dạy tại các trường Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, thực hiện như đối với giáo viên THCS đang giảng dạy tại các trường THCS thuộc xã, phường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng các trường công lập

- Triển khai quy định của Thông tư, văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường đến toàn thể đội ngũ giáo viên nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch.

³ Điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức

⁴ Cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này

- Thành lập Hội đồng rà soát (5 thành viên), gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Hiệu trưởng; các thành viên: bộ phận chuyên môn và bộ phận khác có liên quan. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đối chiếu các văn bản, điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp giáo viên. Hướng dẫn, kiểm tra việc hoàn thiện hồ sơ của giáo viên, đảm bảo đủ thành phần tại khoản 3 mục này.

- Hiệu trưởng các trường phải chịu trách nhiệm về kết quả rà soát hồ sơ và giải quyết những kiến nghị tại đơn vị theo quy định.

- Tổng hợp danh sách (theo Mẫu **M1, M2**), văn bản đề nghị bổ nhiệm, xếp lương kèm theo hồ sơ gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường (Hiệu trưởng chỉ đạo việc gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường).

- Trường hợp cần thiết, Hội đồng thành lập Tổ giúp việc Hội đồng rà soát hồ sơ theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương giáo viên của các trường học thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ (có 05 hoặc 07 thành viên) gồm: lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường; lãnh đạo, chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Văn hóa - Xã hội. Nhiệm vụ của Hội đồng xét duyệt hồ sơ:

+ Thông báo công khai Thông tư, văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ đến các trường mầm non, tiểu học, THCS, trường Phổ thông dân tộc nội trú thuộc thẩm quyền quản lý;

+ Kiểm tra, rà soát hồ sơ, chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, điều kiện, tính chính xác của hồ sơ và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ của giáo viên đề nghị bổ nhiệm, xếp lương.

- Trường hợp cần thiết, Hội đồng xét duyệt hồ sơ thành lập Tổ giúp việc Hội đồng theo quy định.

- Có văn bản đề nghị bổ nhiệm, xếp lương giáo viên (trong đó nêu rõ tổng số giáo viên hiện có, số đủ điều kiện, số đã bổ nhiệm và xếp lương, số không đủ điều kiện theo từng cấp học) kèm theo danh sách (theo Mẫu **M1, M2**) và hồ sơ về Sở Nội vụ (qua phòng Công chức, viên chức) **trước ngày 31/3/2026** (đồng thời gửi bản excel vào địa chỉ hòm thư: ducnta415@bacninh.gov.vn).

* **Lưu ý:** Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường thực hiện theo đúng mẫu hướng dẫn của Sở Nội vụ; danh sách bản giấy có chữ ký, đóng dấu của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND xã, phường. Hồ sơ giáo viên gửi về Sở Nội vụ được đánh số và xếp theo thứ tự theo đúng danh sách và theo từng đơn vị (Sở Nội vụ nhận hồ sơ theo cơ quan, địa phương; giáo viên các trường không trực tiếp gửi hồ sơ về Sở Nội vụ).

3. Giáo viên trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, Phổ thông dân tộc nội trú: khi kê khai và nộp hồ sơ đảm bảo trung thực, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác hồ sơ của mình.

*** Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, xếp lương giáo viên** (02 bộ photo, trong đó 01 bộ gửi về Sở Nội vụ, 01 bộ lưu tại Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường) gồm:

- Quyết định tuyển dụng; Quyết định thay đổi chức danh nghề nghiệp từ nhân viên hành chính sang giáo viên (đối với trường hợp tuyển dụng là nhân viên hành chính);

- Các Quyết định bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp (bao gồm Quyết định bổ nhiệm, xếp lương khi hết thời gian tập sự; quyết định điều động, chuyển chuyển có thay đổi CDNN); Quyết định lương hiện hưởng;

- Văn bằng, chứng chỉ sư phạm (nếu có);

- Nhận xét, đánh giá năm học 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025;

- Minh chứng về thành tích: chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên...theo tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ (nếu có);

- Các giấy tờ minh chứng khác (nếu có).

- Thời điểm tính thời gian giữ chức danh nghề nghiệp, đủ điều kiện, tiêu chuẩn là ngày **01/4/2026**. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường Quyết định nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với giáo viên thời điểm đủ điều kiện bổ nhiệm, xếp lương theo quy định.

Hồ sơ đã nộp không trả lại.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc đề nghị cơ quan, địa phương, đơn vị tổng hợp, thông tin về Phòng Công chức, viên chức Sở Nội vụ (số điện thoại: 02043.554.908) để được giải đáp.

(Kèm theo các biểu mẫu M1, M2)./.